

THỜI KHÓA BIỂU HK III NĂM HỌC 2025-2026 CLC

Lý thuyết 11 tuần: 18/05/2026 - 22/08/2026, Nghi thi THPT Quốc Gia 08/06/2026 - 28/06/2026

Thi lý thuyết: 24/08/2026 - 05/09/2026

*Học TH (10tuần) và thi thực hành (tuần thứ 10): 25/05/2026 - 22/08/2026*

Ca	Giờ/Thứ	2	3	4	5	6	7
1	(LT)7:30-9:10 (TH)7:30-9:30	<p>Vi tích phân 1 (25C 12) C.24 Hệ thống máy tính (25C 03) I.91 Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C04) I.41 <u>Đại số tuyến tính (25C 56) E.306</u> Đại số tuyến tính (25C 78) C.33 Phương pháp tính (24C 01) I.42 <u>Phương pháp tính (24C 03) I.44</u> Thẻ dực 2 (24C 07) Thẻ dực 2 (24C 11) Thương mại điện tử (23HTTT) I.32 Chuyên đề tốt nghiệp Mạng máy tính (22MMT) I.92</p>	<p>Vi tích phân 1 (25C 23) C.24 Vi tích phân 1 (25C 45) C.33 Mạng máy tính (25 C06) I.92 <u>Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C08) I.52</u> Mạng máy tính (25C 09) I.91 Mạng máy tính (25C 10) I.32 Đại số tuyến tính (25C 11) I.44 <b>Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (24C 01) C.42</b> <u>Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (24C 05) I.61</u> Thẻ dực 2 (24C 06) <b>Cơ sở dữ liệu (24C 07) I.42</b> <u>Cơ sở dữ liệu (24C 08) I.62</u> Nhập môn Công nghệ phần mềm (24C 09) I.11A Thẻ dực 2 (24C 10) Kiến trúc phần mềm (23KTPM1) E.306 <b>Blockchain và ứng dụng (22MMT+CNTThức) I.35</b></p>	<p>Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C03) I.41 <u>Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C04) I.52</u> Vi tích phân 1 (25C 56) C.24 Mạng máy tính (25C 08) I.12A Vi tích phân 1 (25C 10) I.44 Mạng máy tính (25 C 11) I.12C Thẻ dực 2 (24C 01) Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (24C 02) C.42 Cơ sở trí tuệ nhân tạo (24C 03) I.11B Thẻ dực 2 (24C 04) Vật lý cho công nghệ thông tin (24C 06) I.42 Thẻ dực 2 (24C 08) Nhập môn Công nghệ phần mềm (24C 10) I.32 Cơ sở dữ liệu (24C 11) B.11A Kiểm thử phần mềm (23KTPM1) I.92</p>	<p>Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C03) I.42 Mạng máy tính (25C 07) I.44 Vi tích phân 1 (25C 89) I.23 <u>Vi tích phân 1 (25C 11) I.32</u> Kinh tế chính trị Mác-Lênin (24C 12) C.33 <u>Phương pháp tính (24C 01) I.34</u> <b>Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (24C 03) I.12A</b> Phương pháp tính (24C 04) I.12C <b>Cơ sở trí tuệ nhân tạo (24C 05) I.91</b> Nhập môn Công nghệ phần mềm (24C 11) H2.1 Tương tác người - máy (23HTTT) I.11A Nhập môn dữ liệu lớn (23KHDL2) I.11B <b>Triển khai và vận hành điện toán đám mây (23MMT) B.11A</b> Học thống kê (23CNTThức1) F.202 Các công nghệ mới trong phát triển phần mềm (22KTPM) F.110</p>	<p>Đại số tuyến tính (25C 23) C.24 Hệ thống máy tính (25C 05) I.32 Mạng máy tính (25C 09) I.41 Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C10) I.44 <b>Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C11) I.11B</b> Phương pháp tính (24C 02) C.34 <u>Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (24C 04) I.52</u> Thẻ dực 2 (24C 09) Cơ sở dữ liệu (24C 10) I.12A Kiểm thử phần mềm (23KTPM4) I.91 Automata và ngôn ngữ hình thức (23KHMT) I.11A <b>Khai thác dữ liệu văn bản và ứng dụng (23CNTThức) H2.1</b> Lập trình song song ứng dụng (22KHMT+KHDL) I.92</p>	<p>Vật lý cho công nghệ thông tin (24C 01) I.42 Thẻ dực 2 (24C 02) Thẻ dực 2 (24C 03) Cơ sở trí tuệ nhân tạo (24C 04) E.405 Thẻ dực 2 (24C 05) Kinh tế chính trị Mác-Lênin (24C 78) C.33 Cơ sở dữ liệu (24C 09) I.44 Kinh tế chính trị Mác-Lênin (24C 11) I.32 Khởi nghiệp (23CLC) C.24 <b>Truy vấn thông tin thị giác (23TGMT) I.91</b> <b>Hệ điều hành Linux và ứng dụng (23MMT) I.12A</b> Học thống kê (23CNTThức2) B.43</p>
2	(LT)9:30-11:10 (TH)9:30-11:30	<p>Vi tích phân 1 (25C 12) C.24 Hệ thống máy tính (25C 03) I.91 Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C04) I.41 Đại số tuyến tính (25C 78) C.33 <u>Đại số tuyến tính (25C 89) E.306</u> Phương pháp tính (24C 01) I.42 <u>Phương pháp tính (24C 04) I.44</u> Thẻ dực 2 (24C 07) Thẻ dực 2 (24C 11) Thương mại điện tử (23HTTT) I.32 Chuyên đề tốt nghiệp Mạng máy tính (22MMT) I.92</p>	<p><u>Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C01) I.52</u> Vi tích phân 1 (25C 23) C.24 Vi tích phân 1 (25C 45) C.33 Mạng máy tính (25 C06) I.92 Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C09) I.91 Mạng máy tính (25C 10) I.32 Đại số tuyến tính (25C 11) I.44 <b>Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (24C 01) C.42</b> <u>Vật lý cho công nghệ thông tin (24C 02) I.86</u> <u>Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (24C 06) I.61</u> Thẻ dực 2 (24C 06) <b>Cơ sở dữ liệu (24C 07) I.42</b> Nhập môn Công nghệ phần mềm (24C 09) I.11A Thẻ dực 2 (24C 10) Kiến trúc phần mềm (23KTPM1) E.306 <b>Blockchain và ứng dụng (22MMT+CNTThức) I.35</b></p>	<p>Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C01) I.41 <u>Đại số tuyến tính (25C 45) E.306</u> Vi tích phân 1 (25C 56) C.22 <u>Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C07) I.62</u> Mạng máy tính (25C 08) I.12A Vi tích phân 1 (25C 10) I.44 Mạng máy tính (25 C 11) I.12C Thẻ dực 2 (24C 01) Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (24C 02) C.42 Cơ sở trí tuệ nhân tạo (24C 03) I.11B Thẻ dực 2 (24C 04) <u>Vật lý cho công nghệ thông tin (24C 05) I.86</u> Vật lý cho công nghệ thông tin (24C 06) I.42 <u>Cơ sở dữ liệu (24C 07) I.52</u> Thẻ dực 2 (24C 08) Nhập môn Công nghệ phần mềm (24C 10) I.32 Cơ sở dữ liệu (24C 11) B.11A Kiểm thử phần mềm (23KTPM1) I.92</p>	<p>Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C03) I.42 <u>Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C05) I.52</u> Mạng máy tính (25C 07) I.44 Vi tích phân 1 (25C 89) I.23 <u>Đại số tuyến tính (25C 11) I.32</u> Kinh tế chính trị Mác-Lênin (24C 12) C.33 <u>Phương pháp tính (24C 02) I.34</u> <b>Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (24C 03) I.12A</b> Phương pháp tính (24C 04) I.12C <b>Cơ sở trí tuệ nhân tạo (24C 05) I.91</b> Nhập môn Công nghệ phần mềm (24C 11) H2.1 Tương tác người - máy (23HTTT) I.11A Nhập môn dữ liệu lớn (23KHDL2) I.11B <b>Triển khai và vận hành điện toán đám mây (23MMT) B.11A</b> Học thống kê (23CNTThức1) F.202 Các công nghệ mới trong phát triển phần mềm (22KTPM) F.110</p>	<p>Đại số tuyến tính (25C 23) C.24 Hệ thống máy tính (25C 05) I.32 Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C09) I.41 Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C10) I.44 <b>Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C11) I.11B</b> <u>Vật lý cho công nghệ thông tin (24C 01) I.86</u> Phương pháp tính (24C 02) C.34 <u>Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (24C 03) I.52</u> Thẻ dực 2 (24C 09) Cơ sở dữ liệu (24C 10) I.12A Kiểm thử phần mềm (23KTPM4) I.91 Automata và ngôn ngữ hình thức (23KHMT) I.11A <b>Khai thác dữ liệu văn bản và ứng dụng (23CNTThức) H2.1</b> Lập trình song song ứng dụng (22KHMT+KHDL) I.92</p>	<p><u>Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (25C A) I.52</u> Vật lý cho công nghệ thông tin (24C 01) I.42 Thẻ dực 2 (24C 02) Thẻ dực 2 (24C 03) Cơ sở trí tuệ nhân tạo (24C 04) E.405 Thẻ dực 2 (24C 05) <u>Vật lý cho công nghệ thông tin (24C 06) I.86</u> Kinh tế chính trị Mác-Lênin (24C 78) C.33 Cơ sở dữ liệu (24C 09) I.44 Kinh tế chính trị Mác-Lênin (24C 11) I.32 Khởi nghiệp (23CLC) C.24 <b>Truy vấn thông tin thị giác (23TGMT) I.91</b> <b>Hệ điều hành Linux và ứng dụng (23MMT) I.12A</b> Học thống kê (23CNTThức2) B.43</p>

3	(LT)13:30-15:10 (TH)13:30-15:30	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (25C B) I.41 Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C02) I.42 <u>Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C03) I.52</u> Đại số tuyến tính (25C 45) C.24 Đại số tuyến tính (25C 56) C.33 <u>Cơ sở dữ liệu (24C 10) I.61</u> Kiểm thử phần mềm (23KTPM3) I.44 Nhập môn dữ liệu lớn (23KHDL1) I.32	Đại số tuyến tính (25C 12) E.403 <u>Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C06) I.52</u> <u>Đại số tuyến tính (25C 78) E.306</u> Đại số tuyến tính (25C 89) I.23 Cơ sở trí tuệ nhân tạo (24C 01) I.44 Vật lý cho công nghệ thông tin (24C 02) I.42 <b>Phương pháp tính (24C 03) I.35</b> Kinh tế chính trị Mác-Lênin (24C 56) C.33 Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (24C 05) I.32 Kiểm thử phần mềm (23KTPM2) I.12A Thiết kế giao diện (23KTPM3) I.12C Khai thác dữ liệu đô thị (23KHDL1) B.11A Hệ thống viễn thông (23MMT) I.11B	<u>Đại số tuyến tính (25C 12) C.24</u> <u>Vị tích phân 1 (25C 23) E.307</u> Hệ thống máy tính (25C 04) I.91 Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C06) I.41 Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C07) I.44 <b>Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C08) B.44</b> Đại số tuyến tính (25C 10) I.12A Vị tích phân 1 (25C 11) I.12C Vật lý cho công nghệ thông tin (24C 03) I.34 Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (24C 04) I.35 <b>Phương pháp tính (24C 05) C.34</b> <b>Nhập môn Công nghệ phần mềm (24C 08) I.32</b> <u>Cơ sở dữ liệu (24C 11) I.52</u> <b>Thiết kế giao diện (23KTPM1) ITEC33</b> Kiến trúc phần mềm (23KTPM2) B.11A	<u>Đại số tuyến tính (25C 12) C.24</u> <u>Vị tích phân 1 (25C 23) E.307</u> Hệ thống máy tính (25C 04) I.91 Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C06) I.41 Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C07) I.44 <b>Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C08) B.44</b> Đại số tuyến tính (25C 10) I.12A Vị tích phân 1 (25C 11) I.12C Vật lý cho công nghệ thông tin (24C 03) I.34 Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (24C 04) I.35 <b>Phương pháp tính (24C 05) C.34</b> <b>Nhập môn Công nghệ phần mềm (24C 08) I.32</b> <u>Cơ sở dữ liệu (24C 11) I.52</u> <b>Thiết kế giao diện (23KTPM1) ITEC33</b> Kiến trúc phần mềm (23KTPM2) B.11A	<u>Đại số tuyến tính (25C 12) C.24</u> <u>Vị tích phân 1 (25C 23) E.307</u> Hệ thống máy tính (25C 04) I.91 Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C06) I.41 Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C07) I.44 <b>Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C08) B.44</b> Đại số tuyến tính (25C 10) I.12A Vị tích phân 1 (25C 11) I.12C Vật lý cho công nghệ thông tin (24C 03) I.34 Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (24C 04) I.35 <b>Phương pháp tính (24C 05) C.34</b> <b>Nhập môn Công nghệ phần mềm (24C 08) I.32</b> <u>Cơ sở dữ liệu (24C 11) I.52</u> <b>Thiết kế giao diện (23KTPM1) ITEC33</b> Kiến trúc phần mềm (23KTPM2) B.11A	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (25C A) I.41 <u>Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (25C B) I.52</u> <u>Vị tích phân 1 (25C 56) E.307</u> Vị tích phân 1 (25C 78) C.24 <u>Đại số tuyến tính (25C 10) I.12A</u> <u>Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (24C 02) I.61</u> Vật lý cho công nghệ thông tin (24C 04) I.42 <u>Cơ sở dữ liệu (24C 06) I.62</u> Cơ sở dữ liệu (24C 08) I.44 Quản lý dự án phần mềm (23KTPM) I.32 Chuyên đề Xử lý ảnh số và video số (22TGMT) I.11A	<b>Hệ thống máy tính (25C 01) I.91</b> <b>Hệ thống máy tính (25C 02) I.12A</b> Kinh tế chính trị Mác-Lênin (24C 34) C.24 Vật lý cho công nghệ thông tin (24C 05) I.41 Kinh tế chính trị Mác-Lênin (24C 910) E.306 <u>Cơ sở dữ liệu (24C 06) I.44</u> Nhập môn lập trình điều khiển thiết bị thông minh (23TGMT) I.35 <b>An ninh máy tính (23MMT) I.42</b> Ứng dụng phân tán (22HTTT) I.11A
4	(LT)15:30-17:10 (TH)15:30-17:30	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (25C B) I.41 Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C02) I.42 Đại số tuyến tính (25C 45) C.24 Đại số tuyến tính (25C 56) C.33 Kiểm thử phần mềm (23KTPM3) I.44 Nhập môn dữ liệu lớn (23KHDL1) I.32	Đại số tuyến tính (25C 12) E.403 <u>Vị tích phân 1 (25C 45) E.307</u> <u>Vị tích phân 1 (25C 78) E.306</u> Đại số tuyến tính (25C 89) I.23 <u>Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C10) I.52</u> Cơ sở trí tuệ nhân tạo (24C 01) I.44 Vật lý cho công nghệ thông tin (24C 02) I.42 <b>Phương pháp tính (24C 03) I.35</b> Kinh tế chính trị Mác-Lênin (24C 56) C.33 Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (24C 05) I.32 Kiểm thử phần mềm (23KTPM2) I.12A Thiết kế giao diện (23KTPM3) I.12C Khai thác dữ liệu đô thị (23KHDL1) B.11A Hệ thống viễn thông (23MMT) I.11B	<u>Đại số tuyến tính (25C 12) C.24</u> <u>Vị tích phân 1 (25C 23) E.307</u> Hệ thống máy tính (25C 04) I.91 Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C06) I.41 Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C07) I.44 <b>Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C08) B.44</b> Đại số tuyến tính (25C 10) I.12A Vị tích phân 1 (25C 11) I.12C Vật lý cho công nghệ thông tin (24C 03) I.34 Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (24C 04) I.35 <b>Phương pháp tính (24C 05) C.34</b> <b>Nhập môn Công nghệ phần mềm (24C 08) I.32</b> <u>Cơ sở dữ liệu (24C 09) I.52</u> <b>Thiết kế giao diện (23KTPM1) ITEC33</b> Kiến trúc phần mềm (23KTPM2) B.11A Nhập môn thiết kế và nhận thức giải thuật	<u>Đại số tuyến tính (25C 12) C.24</u> <u>Vị tích phân 1 (25C 23) E.307</u> Hệ thống máy tính (25C 04) I.91 Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C06) I.41 Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C07) I.44 <b>Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C08) B.44</b> Đại số tuyến tính (25C 10) I.12A Vị tích phân 1 (25C 11) I.12C Vật lý cho công nghệ thông tin (24C 04) I.36 Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (24C 06) I.42 Nhập môn Công nghệ phần mềm (24C 07) I.32 Thiết kế giao diện (23KTPM2) I.12A Khai thác dữ liệu đô thị (23KHDL2) F.301	<u>Đại số tuyến tính (25C 12) C.24</u> <u>Vị tích phân 1 (25C 23) E.307</u> Hệ thống máy tính (25C 04) I.91 Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C06) I.41 Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C07) I.44 <b>Phương pháp lập trình hướng đối tượng (25C08) B.44</b> Đại số tuyến tính (25C 10) I.12A Vị tích phân 1 (25C 11) I.12C Vật lý cho công nghệ thông tin (24C 04) I.36 Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (24C 06) I.42 Nhập môn Công nghệ phần mềm (24C 07) I.32 Thiết kế giao diện (23KTPM2) I.12A Khai thác dữ liệu đô thị (23KHDL2) F.301	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (25C A) I.41 <u>Vị tích phân 1 (25C 78) C.24</u> <u>Vị tích phân 1 (25C 89) E.307</u> <u>Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (24C 01) I.61</u> Vật lý cho công nghệ thông tin (24C 04) I.42 <u>Cơ sở dữ liệu (24C 08) I.44</u> Quản lý dự án phần mềm (23KTPM) I.32 Chuyên đề Xử lý ảnh số và video số (22TGMT) I.11A	<b>Hệ thống máy tính (25C 01) I.91</b> <b>Hệ thống máy tính (25C 02) I.12A</b> Kinh tế chính trị Mác-Lênin (24C 34) C.24 Vật lý cho công nghệ thông tin (24C 05) I.41 Kinh tế chính trị Mác-Lênin (24C 910) E.306 <u>Cơ sở dữ liệu (24C 06) I.44</u> Nhập môn lập trình điều khiển thiết bị thông minh (23TGMT) I.35 <b>An ninh máy tính (23MMT) I.42</b> Ứng dụng phân tán (22HTTT) I.11A

STT	Mã môn	Lớp HP	Lớp SH	Tên môn	GV lý thuyết	Trợ giảng	HĐTH
1	CSC10003	25C 01	25C 01	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	TS. Lê Trung Nghĩa	ThS. Đỗ Trọng Lễ	ThS. Huỳnh Việt Thám, ThS. Nguyễn Hải Đăng
2	CSC10003	25C 02	25C 02	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	TS. Lê Khánh Duy	ThS. Huỳnh Việt Thám	ThS. Đỗ Trọng Lễ, ThS. Nguyễn Hải Đăng
3	CSC10003	25C 03	25C 03	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	ThS. Nguyễn Minh Huy	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng	ThS. Hồ Tuấn Thanh, ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng
4	CSC10003	25C 04	25C 04	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	ThS. Trần Duy Quang	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng	ThS. Trần Duy Quang, ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng
5	CSC10003	25C 05	25C 05	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	TS. Trương Toàn Thịnh	ThS. Nguyễn Hải Đăng	ThS. Đỗ Trọng Lễ, ThS. Nguyễn Hải Đăng
6	CSC10003	25C 06	25C 06	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	TS. Bùi Tiến Lân	ThS. Trương Tấn Khoa	<b>ThS. Trương Tấn Khoa, CN. Võ Nhật Tân</b>
7	CSC10003	25C 07	25C 07	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	ThS. Trần Duy Quang	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng	ThS. Trần Duy Quang, ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng
8	CSC10003	25C 08	25C 08	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	TS. Lê Trung Nghĩa	ThS. Đỗ Trọng Lễ	ThS. Huỳnh Việt Thám, ThS. Nguyễn Trọng Thuần
9	CSC10003	25C 09	25C 09	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	TS. Lê Trung Hoàng	ThS. Nguyễn Trọng Thuận	ThS. Hồ Tuấn Thanh, ThS. Trương Phước Lộc

10	CSC10003	25C 10	25C 10	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	TS. Bùi Tiến Lèn	ThS. Trương Tấn Khoa	ThS. Trương Tấn Khoa, CN. Võ Nhật Tân
11	CSC10003	25C 11	25C 11	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	TS. Trương Toàn Thịnh	ThS. Đỗ Trọng Lễ	ThS. Đỗ Trọng Lễ, ThS. Nguyễn Hải Đăng
12	MTH00005	25C 01	25C 12	Vi tích phân 1	TS. Lê Ánh Hạ		CN. Lê Khánh Huy
13	MTH00005	25C 02	25C 23	Vi tích phân 1	PGS.TS. Lý Kim Hà		ThS. Lê Văn Chánh
14	MTH00005	25C 03	25C 45	Vi tích phân 1	TS. Bùi Xuân Thắng		ThS. Lê Văn Chánh
15	MTH00005	25C 04	25C 56	Vi tích phân 1	TS. Nguyễn Thị Hoài Thương		ThS. Lê Thị Tuyết Nhung
16	MTH00005	25C 05	25C 78	Vi tích phân 1	TS. Trần Thị Khiếu		Lê Hải Thiên
17	MTH00005	25C 06	25C 89	Vi tích phân 1	PGS.TS. Lý Kim Hà		ThS. Lê Thị Tuyết Nhung
18	MTH00005	25C 07	25C 10	Vi tích phân 1	TS. Lê Ánh Hạ		CN. Lê Khánh Huy
19	MTH00005	25C 08	25C 11	Vi tích phân 1	TS. Trần Thị Khiếu		Lê Hải Thiên
20	MTH00008	25C 01	25C 12	Đại số tuyến tính	TS. Lê Văn Luyện		ThS. Phạm Thế Nhân
21	MTH00008	25C 02	25C 23	Đại số tuyến tính	GS. TS. Mai Hoàng Biên		ThS. Phạm Thế Nhân
22	MTH00008	25C 03	25C 45	Đại số tuyến tính	ThS. Phạm Thế Nhân		ThS. Phạm Thế Nhân
23	MTH00008	25C 04	25C 56	Đại số tuyến tính	TS. Lê Văn Luyện		ThS. Phạm Thế Nhân
24	MTH00008	25C 05	25C 78	Đại số tuyến tính	TS. Nguyễn Anh Thi		TS. Nguyễn Anh Thi
25	MTH00008	25C 06	25C 89	Đại số tuyến tính	GVC. TS. Lê Văn Hợp		ThS. Phạm Thế Nhân
26	MTH00008	25C 07	25C 10	Đại số tuyến tính	TS. Nguyễn Hữu Trí Nhật		TS. Nguyễn Hữu Trí Nhật
27	MTH00008	25C 08	25C 11	Đại số tuyến tính	TS. Nguyễn Kim Ngọc		ThS. Nguyễn Cao Đăng
28	CSC10009	25C 01	25C 01	Hệ thống máy tính	ThS. Phạm Tuấn Sơn	ThS. Lê Viết Long	
29	CSC10009	25C 02	25C 02	Hệ thống máy tính	ThS. Lê Quốc Hòa	TS. Nguyễn Hồng Bửu Long	
30	CSC10009	25C 03	25C 03	Hệ thống máy tính	TS. Nguyễn Hồng Bửu Long	ThS. Lê Quốc Hòa	
31	CSC10009	25C 04	25C 04	Hệ thống máy tính	ThS. Lê Viết Long	ThS. Phạm Tuấn Sơn	
32	CSC10009	25C 05	25C 05	Hệ thống máy tính	TS. Vũ Thị Mỹ Hằng	ThS. Lê Quốc Hòa	
33	CSC10008	25C 06	25C 06	Mạng máy tính	GVC. ThS. Đỗ Hoàng Cường	GVC. ThS. Huỳnh Thụy Bảo Trân	GVC. ThS. Đỗ Hoàng Cường
34	CSC10008	25C 07	25C 07	Mạng máy tính	ThS. Nguyễn Thanh Quân	ThS. Lê Ngọc Sơn	ThS. Nguyễn Thanh Quân
35	CSC10008	25C 08	25C 08	Mạng máy tính	ThS. Lê Ngọc Sơn	ThS. Lê Hà Minh	ThS. Nguyễn Thanh Quân
36	CSC10008	25C 09	25C 09	Mạng máy tính	ThS. Lê Hà Minh	ThS. Lê Ngọc Sơn	ThS. Lê Hà Minh
37	CSC10008	25C 10	25C 10	Mạng máy tính	GVC. ThS. Huỳnh Thụy Bảo Trân	ThS. Chung Thùy Linh	GVC. ThS. Huỳnh Thụy Bảo Trân
38	CSC10008	25C 11	25C 11	Mạng máy tính	GVC. ThS. Đỗ Hoàng Cường	GVC. ThS. Huỳnh Thụy Bảo Trân	GVC. ThS. Đỗ Hoàng Cường
39	CSC10004 (học lại)	25C A	25C	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	TS. Lê Thanh Tùng	CN. Trần Hoàng Quân	TS. Đỗ Đức Hào, CN. Nguyễn Thanh Tinh
40	CSC10004 (học lại)	25C B	25C	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	ThS. Nguyễn Minh Huy	ThS. Hồ Tuấn Thanh	ThS. Hồ Tuấn Thanh, ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng
41	CSC14003	24C 01	24C 01	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	TS. Nguyễn Ngọc Thảo	ThS. Nguyễn Hải Đăng	CN. Nguyễn Thanh Tinh
42	CSC14003	24C 02	24C 02	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	TS. Nguyễn Ngọc Thảo	ThS. Hồ Thị Thanh Tuyền	CN. Nguyễn Thanh Tinh

43	CSC14003	24C 03	24C 03	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	TS. Bùi Tiến Lèn	TS. Bùi Duy Đăng	CN. Võ Nhật Tân
44	CSC14003	24C 04	24C 04	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	TS. Nguyễn Tiến Huy	ThS. Huỳnh Lâm Hải Đăng	CN. Nguyễn Thanh Tinh
45	CSC14003	24C 05	24C 05	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	TS. Bùi Duy Đăng	CN. Nguyễn Thanh Tinh	ThS. Huỳnh Lâm Hải Đăng
46	CSC10006	24C 06	24C 06	Cơ sở dữ liệu	TS. Phạm Nguyễn Cương	ThS. Lương Hán Cơ	ThS. Lương Vi Minh, ThS. Lương Hán Cơ
47	CSC10006	24C 07	24C 07	Cơ sở dữ liệu	TS. Vũ Thị Mỹ Hằng	ThS. Hồ Thị Hoàng Vy	ThS. Tuấn Nguyễn Hoài Đức, ThS. Lương Hán Cơ
48	CSC10006	24C 08	24C 08	Cơ sở dữ liệu	TS. Nguyễn Trần Minh Thư, ThS. Lương Vi Minh	ThS. Nguyễn Ngọc Minh Châu	ThS. Hồ Thị Hoàng Vy, ThS. Nguyễn Ngọc Minh Châu
49	CSC10006	24C 09	24C 09	Cơ sở dữ liệu	TS. Nguyễn Trường Sơn	PGS. TS. Lê Nguyễn Hoài Nam	ThS. Tiết Gia Hồng, ThS. Lương Hán Cơ
50	CSC10006	24C 10	24C 10	Cơ sở dữ liệu	TS. Vũ Thị Mỹ Hằng, ThS. Hồ Thị Hoàng Vy	ThS. Nguyễn Ngọc Minh Châu	ThS. Lương Hán Cơ, ThS. Nguyễn Ngọc Minh Châu
51	CSC10006	24C 11	24C 11	Cơ sở dữ liệu	TS. Vũ Thị Mỹ Hằng, ThS. Hồ Thị Hoàng Vy	ThS. Tiết Gia Hồng	ThS. Tiết Gia Hồng, ThS. Tuấn Nguyễn Hoài Đức
52	MTH00057	24C 01	24C 01	Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin	ThS. Vũ Quốc Hoàng	ThS. Trần Thị Thảo Nhi	ThS. Trần Thị Thảo Nhi, ThS. Nguyễn Ngọc Toàn
53	MTH00057	24C 02	24C 02	Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin	ThS. Vũ Quốc Hoàng	ThS. Nguyễn Ngọc Toàn	ThS. Trần Thị Thảo Nhi, ThS. Nguyễn Ngọc Toàn
54	MTH00057	24C 03	24C 03	Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin	ThS. Vũ Quốc Hoàng	ThS. Nguyễn Ngọc Toàn	ThS. Trần Thị Thảo Nhi, ThS. Nguyễn Ngọc Toàn
55	MTH00057	24C 04	24C 04	Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin	ThS. Vũ Quốc Hoàng	ThS. Trần Thị Thảo Nhi	ThS. Trần Thị Thảo Nhi, ThS. Nguyễn Ngọc Toàn
56	MTH00057	24C 05	24C 05	Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin	PGS. TS. Đinh Ngọc Thanh	ThS. Nguyễn Hữu Toàn	ThS. Võ Nam Thực Doan, ThS. Nguyễn Hữu Toàn
57	MTH00057	24C 06	24C 06	Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin	PGS. TS. Đinh Ngọc Thanh	ThS. Nguyễn Hữu Toàn	ThS. Võ Nam Thực Doan, ThS. Nguyễn Hữu Toàn
58	MTH00059	24C 01	24C 01	Phương pháp tính	PGS. TS. Nguyễn Đình Thúc		ThS. Trần Hà Sơn
59	MTH00059	24C 02	24C 02	Phương pháp tính	PGS. TS. Nguyễn Đình Thúc		ThS. Trần Hà Sơn
60	MTH00059	24C 03	24C 03	Phương pháp tính	TS. Căn Trần Thành Trung		ThS. Trần Hà Sơn
61	MTH00059	24C 04	24C 04	Phương pháp tính	PGS. TS. Nguyễn Đình Thúc		ThS. Trần Hà Sơn
62	MTH00059	24C 05	24C 05	Phương pháp tính	TS. Căn Trần Thành Trung		ThS. Nguyễn Ngọc Toàn
63	PHY00007	24C 01	24C 01	Vật lý cho công nghệ thông tin	ThS. Lê Quốc Hòa	ThS. Đặng Hoài Thương	ThS. Cao Xuân Nam, ThS. Đặng Hoài Thương
64	PHY00007	24C 02	24C 02	Vật lý cho công nghệ thông tin	ThS. Cao Xuân Nam	ThS. Đặng Hoài Thương	ThS. Cao Xuân Nam, ThS. Đặng Hoài Thương
65	PHY00007	24C 03	24C 03	Vật lý cho công nghệ thông tin	ThS. Cao Xuân Nam	CN. Bùi Thanh Lâm	ThS. Đặng Hoài Thương, CN. Bùi Thanh Lâm
66	PHY00007	24C 04	24C 04	Vật lý cho công nghệ thông tin	ThS. Cao Xuân Nam	CN. Bùi Thanh Lâm	ThS. Đặng Hoài Thương, CN. Bùi Thanh Lâm
67	PHY00007	24C 05	24C 05	Vật lý cho công nghệ thông tin	ThS. Cao Xuân Nam	ThS. Đặng Hoài Thương	ThS. Cao Xuân Nam, ThS. Đặng Hoài Thương
68	PHY00007	24C 06	24C 06	Vật lý cho công nghệ thông tin	ThS. Lê Quốc Hòa	ThS. Đặng Hoài Thương	ThS. Cao Xuân Nam, ThS. Đặng Hoài Thương
69	CSC13002	24C 07	24C 07	Nhập môn Công nghệ phần mềm	PGS. TS. Nguyễn Văn Vũ	ThS. Trương Phước Lộc	ThS. Phạm Hoàng Hải
70	CSC13002	24C 08	24C 08	Nhập môn Công nghệ phần mềm	TS. Trần Duy Hoàng	ThS. Phạm Hoàng Hải	ThS. Trương Phước Lộc
71	CSC13002	24C 09	24C 09	Nhập môn Công nghệ phần mềm	TS. Nguyễn Thị Minh Tuyền	ThS. Hồ Tuấn Thanh	ThS. Mai Anh Tuấn
72	CSC13002	24C 10	24C 10	Nhập môn Công nghệ phần mềm	ThS. Nguyễn Minh Huy	ThS. Trương Phước Lộc	ThS. Ngô Ngọc Đăng Khoa
73	CSC13002	24C 11	24C 11	Nhập môn Công nghệ phần mềm	TS. Nguyễn Thị Minh Tuyền	ThS. Mai Anh Tuấn	ThS. Hồ Tuấn Thanh
74	BAA00102	24C 01	24C 12	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	TS. Ngô Tuấn Phương		
75	BAA00102	24C 02	24C 34	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	ThS. Giang Thị Trúc Mai		

76	BAA00102	24C 03	24C 56	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	TS. Ngô Tuấn Phương		
77	BAA00102	24C 04	24C 78	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	TS. Mạch Thị Khánh Trinh		
78	BAA00102	24C 05	24C 910	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	TS. Quách Thị Minh Trang		
79	BAA00102	24C 06	24C 11	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	TS. Quách Thị Minh Trang		
80	BAA00022	24C 01		Thế dục 2	ThS. Trần Anh Đức		
81	BAA00022	24C 02		Thế dục 2	GVC. TS. Nguyễn Văn Hùng		
82	BAA00022	24C 03		Thế dục 2	GVC. TS. Nguyễn Văn Hùng		
83	BAA00022	24C 04		Thế dục 2	ThS. Trần Anh Đức		
84	BAA00022	24C 05		Thế dục 2	GVC. TS. Nguyễn Văn Hùng		
85	BAA00022	24C 06		Thế dục 2	ThS. Lê Hải		
86	BAA00022	24C 07		Thế dục 2	ThS. Đỗ Thành Quang		
87	BAA00022	24C 08		Thế dục 2	ThS. Trần Anh Đức		
88	BAA00022	24C 09		Thế dục 2	PGS. TS. Phạm Thị Lệ Hằng		
89	BAA00022	24C 10		Thế dục 2	ThS. Lê Hải		
90	BAA00022	24C 11		Thế dục 2	ThS. Lê Hữu Toàn		
91	CSC10107	23CLC		Thực tập thực tế	TS. Phạm Thị Bạch Huệ	ThS. Lương Vi Minh	TS. Phạm Thị Bạch Huệ, ThS. Lương Vi Minh
92	CSC10103	23CLC		Khởi nghiệp	TS. Đinh Bá Tiến	TS. Trần Duy Hoàng, ThS. Nguyễn Lê Hoàng	ThS. Phạm Hoàng Hải, ThS. Đậu Ngọc Hà Dương
93	CSC12105	23HTTT		Thương mại điện tử	ThS. Lương Vi Minh, TS. Phạm Thị Bạch Huệ	CN. Nguyễn Đức Huy	CN. Nguyễn Đức Huy
94	CSC12106	23HTTT		Tương tác người - máy	TS. Lê Thị Nhân	ThS. Lương Vi Minh	TS. Lê Thị Nhân
95	CSC13003	23KTPM1		Kiểm thử phần mềm (Anh)	TS. Lâm Quang Vũ	ThS. Hồ Tuấn Thanh	ThS. Trương Phước Lộc
96	CSC13003	23KTPM2		Kiểm thử phần mềm	TS. Lâm Quang Vũ	ThS. Hồ Tuấn Thanh	ThS. Trương Phước Lộc
97	CSC13003	23KTPM3		Kiểm thử phần mềm	ThS. Trần Thị Bích Hạnh	ThS. Trương Phước Lộc	ThS. Hồ Tuấn Thanh
98	CSC13003	23KTPM4		Kiểm thử phần mềm	TS. Trần Duy Hoàng	ThS. Trương Phước Lộc	ThS. Hồ Tuấn Thanh
99	CSC13006	23KTPM		Quản lý dự án phần mềm	TS. Ngô Huy Biên	ThS. Ngô Ngọc Đăng Khoa	ThS. Ngô Ngọc Đăng Khoa
100	CSC13106	23KTPM1		Kiến trúc phần mềm	ThS. Trần Văn Quý, PGS. TS. Trần Minh Triết	ThS. Ngô Ngọc Đăng Khoa	ThS. Nguyễn Huy Khánh
101	CSC13106	23KTPM2		Kiến trúc phần mềm	TS. Ngô Huy Biên	ThS. Ngô Ngọc Đăng Khoa	ThS. Nguyễn Huy Khánh
102	<del>CSC13112</del>	<del>23KTPM1</del>		Thiết kế giao diện	PGS. TS. Nguyễn Văn Vũ	ThS. Phạm Nguyễn Sơn Tùng	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng
103	CSC13112	23KTPM2		Thiết kế giao diện	TS. Lê Khánh Duy	ThS. Nguyễn Huy Khánh	ThS. Phạm Nguyễn Sơn Tùng
104	<del>CSC13112</del>	<del>23KTPM3</del>		Thiết kế giao diện	TS. Lê Khánh Duy	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng	ThS. Nguyễn Huy Khánh
105	CSC14111	23KHMT		Nhập môn thiết kế và phân tích giải thuật	TS. Nguyễn Ngọc Tháo	ThS. Lê Phúc Lữ	CN. Nguyễn Thanh Tinh
106	CSC14001	23KHMT		Automata và ngôn ngữ hình thức	TS. Bùi Duy Đăng	CN. Nguyễn Thanh Tinh	CN. Nguyễn Thanh Tinh
107	CSC14118	23KHDL1		Nhập môn dữ liệu lớn	TS. Lê Ngọc Thành	CN. Trần Huy Bản	CN. Huỳnh Lâm Hải Đăng
108	CSC14118	23KHDL2		Nhập môn dữ liệu lớn	TS. Nguyễn Ngọc Tháo	CN. Trần Huy Bản	CN. Huỳnh Lâm Hải Đăng
109	<del>CSC17103</del>	<del>23KHDL1</del>		Khai thác dữ liệu đồ thị	TS. Lê Ngọc Thành	CN. Huỳnh Lâm Hải Đăng	ThS. Lê Nhật Nam
109	CSC17103	23KHDL2		Khai thác dữ liệu đồ thị	TS. Lê Ngọc Thành	CN. Huỳnh Lâm Hải Đăng	CN. Trần Huy Bản
110	CSC16105	23TGMT		Truy vấn thông tin thị giác	TS. Võ Hoài Việt	ThS. Phạm Thanh Tùng	ThS. Phạm Minh Hoàng
111	CSC16106	23TGMT		Nhập môn lập trình điều khiển thiết bị thông minh	TS. Võ Hoài Việt	ThS. Đỗ Thị Thanh Hà	TS. Võ Hoài Việt
112	CSC11002	23MMT		Hệ thống viễn thông	GVC. ThS. Huỳnh Thụy Bảo Trân	ThS. Lê Hà Minh	GVC. ThS. Huỳnh Thụy Bảo Trân
113	CSC11117	23MMT		Hệ điều hành Linux và ứng dụng	ThS. Lê Hà Minh	CN. Phan Quốc Kỳ	CN. Phan Quốc Kỳ

114	CSC11118	23MMT		Triển khai và vận hành điện toán đám mây	ThS. Chung Thùy Linh	ThS. Lê Ngọc Sơn	ThS. Chung Thùy Linh
115	CSC15001	23MMT		An ninh máy tính	ThS. Lê Giang Thanh	ThS. Lê Hà Minh	CN. Phan Quốc Kỳ
116	CSC15004	23CNTThức1		Học thống kê	TS. Ngô Minh Nhật	CN. Lê Long Quốc	CN. Lê Long Quốc
117	CSC15004	23CNTThức2		Học thống kê	TS. Ngô Minh Nhật	CN. Lê Long Quốc	CN. Lê Long Quốc
118	CSC15105	23CNTThức		Khai thác dữ liệu văn bản và ứng dụng	TS. Lê Thanh Tùng	CN. Trần Hoàng Quân	CN. Trần Hoàng Quân
119	CSC12108	22HTTT		Ứng dụng phân tán	TS. Nguyễn Trường Sơn	ThS. Phạm Minh Tú	ThS. Phạm Minh Tú
120	CSC13115	22KTPM		Các công nghệ mới trong phát triển phần mềm	ThS. Trần Văn Quý	ThS. Ngô Ngọc Đăng Khoa	ThS. Đỗ Nguyên Kha
121	CSC14116	22KHMT+KHDL		Lập trình song song ứng dụng	ThS. Phạm Trọng Nghĩa, TS. Nguyễn Tiến Huy	ThS. Lê Nhật Nam	ThS. Phạm Trọng Nghĩa
122	CSC16112	22TGMT		Chuyên đề Xử lý ảnh số và video số	ThS. Phạm Minh Hoàng	CN. Lê Đức Khean	ThS. Phạm Thanh Tùng
123	CSC11111	22MMT		Chuyên đề tốt nghiệp Mạng máy tính (CĐTN)	GVC. ThS. Đỗ Hoàng Cường	GVC. ThS. Huỳnh Thụy Bảo Trân	GVC. ThS. Đỗ Hoàng Cường
124	CSC15010	22MMT+CNTThức		Blockchain và ứng dụng	PGS. TS. Nguyễn Đình Thúc	ThS. Ngô Đình Hy	ThS. Ngô Đình Hy